



## ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2019

### PHẦN IV

#### TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

##### 1. Thông tin về tuyển sinh và tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ của cơ sở đào tạo cho đến thời điểm xây dựng đề án

###### 1.1. Các chuyên ngành tuyển sinh

Trường Đại học Mở Hà Nội tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ các chuyên ngành như sau:

- Tên chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh
- Mã chuyên ngành: 9220201 (thuộc Nhóm ngành I quy định trong Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/04/2017 của Bộ GD&ĐT)
- Hình thức đào tạo: Tập trung

###### 1.2. Các kết quả nghiên cứu:

###### 1.2.1. Các đề tài nghiên cứu khoa học

Bảng thống kê số lượng các đề tài các cấp

Năm	Cấp NN	Cấp Bộ	Cấp Trường	Tổng
Năm 2012	4	4	51	57
Năm 2013	0	2	40	42
Năm 2014	0	2	41	43
Năm 2015	0	0	35	35
Năm 2016	0	2	19	21
Năm 2017	2	3	18	29
<b>Tổng</b>	<b>6</b>	<b>13</b>	<b>204</b>	<b>227</b>

###### 1.2.2. Các sản phẩm ứng dụng

Năm	Sản phẩm chuyển giao	Sở hữu trí tuệ	Sản phẩm có địa chỉ ứng dụng	Tổng
Năm 2012	1	0	12	13
Năm 2013	1	0	11	12
Năm 2014	2	0	14	16
Năm 2015	2	0	14	16
Năm 2016	4	0	12	16
Năm 2017	4	0	19	23
<b>Tổng</b>	<b>14</b>	<b>0</b>	<b>82</b>	<b>96</b>

###### 1.2.3. Các sản phẩm công bố

Năm	Số bài đăng tạp chí trong nước	Số bài đăng tạp chí quốc tế	Số bài đăng tại kỉ yếu hội nghị, hội thảo trong nước	Số bài đăng tại kỉ yếu hội nghị, hội thảo quốc tế	Tổng
Năm 2012	49	8	21	4	82
Năm 2013	85	5	9	35	134
Năm 2014	122	2	15	6	145
Năm 2015	78	6	1	45	130
Năm 2016	86	6	69	7	168
Năm 2017	74	4	20	7	105
<b>Tổng</b>	<b>494</b>	<b>31</b>	<b>135</b>	<b>104</b>	<b>764</b>

#### 1.2.4. Các sản phẩm đào tạo của các đề tài NCKH

Năm	NCS	Thạc sỹ	Đại học	Sinh viên NCKH	Tổng
Năm 2012	0	0	103	31	134
Năm 2013	0	2	92	19	113
Năm 2014	0	4	99	19	122
Năm 2015	2	4	85	17	108
Năm 2016	2	6	92	14	114
Năm 2017	4	9	100	15	128
<b>Tổng</b>	<b>8</b>	<b>25</b>	<b>571</b>	<b>115</b>	<b>719</b>

## 2. Các nội dung cụ thể của đề án

### 2.1. Đối tượng tuyển sinh

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a. Có bằng tốt nghiệp đại học tiếng Anh/Ngôn ngữ Anh/Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ tiếng Anh/Ngôn ngữ Anh/Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh.
- b. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.
- c. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ Tiếng Pháp/Tiếng Nga/Tiếng Trung Quốc như sau:
  - Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là Tiếng Pháp/Tiếng Nga/Tiếng Trung Quốc;
  - Bằng tốt nghiệp đại học ngành Tiếng Pháp/Tiếng Nga/Tiếng Trung Quốc do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;
  - Chứng chỉ Tiếng Pháp/Tiếng Nga/Tiếng Trung Quốc ở trình độ tương đương do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp (xem Phụ lục Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển, phải có khả năng giao tiếp được bằng Tiếng Pháp/Tiếng Nga/Tiếng Trung Quốc trong chuyên môn (có thể diễn

đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng Tiếng Pháp/Tiếng Nga/Tiếng Trung Quốc).

d. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo quy định ở khoản 2.3.

e. Đạt đủ điều kiện về kinh nghiệm quản lý và thâm niên công tác từ 24 tháng trở lên tính đến ngày dự tuyển.

g. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Trường Đại học Mở Hà Nội.

## 2.2. Phương thức tuyển sinh:

Xét tuyển hồ sơ chuyên môn của người dự tuyển.

### 2.3. Chỉ tiêu tuyển sinh theo ngành hoặc chuyên ngành

Chỉ tiêu đào tạo trình độ tiến sĩ được Trường Đại học Mở Hà Nội xác định và sẽ công bố vào tháng 3 hàng năm. Chỉ tiêu cụ thể 3 năm gần nhất như sau:

TT	Chuyên ngành	Mã chuyên ngành	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Ngôn ngữ Anh	9220201	20	10	10

### 2.4. Điều kiện và năng lực nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo:

#### 2.4.1. Các hướng đề tài nghiên cứu có thể nhận nghiên cứu sinh (NCS)

2.4.1.1. Hướng nghiên cứu liên quan đến những vấn đề chung về Lý thuyết Ngôn ngữ học Anh:

- Những vấn đề trong nghiên cứu ngôn ngữ học (Issues in Linguistics)
- Những vấn đề trong nghiên cứu Ngữ nghĩa học tiếng Anh (English Semantics English)
- Những vấn đề trong nghiên cứu Ngữ âm và Âm vị học tiếng Anh (Issues in English Phonetics and Phonology)
- Những vấn đề trong nghiên cứu Ngữ pháp tiếng Anh (Issues in English Grammar)
- Những vấn đề về Ngữ dụng học (Issues in Pragmatics)
- Những vấn đề về Ngôn ngữ học Tri nhận (Issues in Cognitive Linguistics)

2.4.1.2. Hướng nghiên cứu liên quan đến những vấn đề chung về Ngôn ngữ học Ứng dụng:

- Những vấn đề trong Ngôn ngữ học Ứng dụng (tiếng Anh) (Issues in Applied Linguistics (English))
- Những vấn đề về Phân tích Đối chiếu các Ngôn ngữ (Issues in Contrastive Analysis)
- Những vấn đề trong Phân tích Hội thoại (Issues in Conversational Analysis)
- Những vấn đề về Nghiên cứu Dịch thuật (Issues in Translation Studies)
- Những vấn đề về Thụ đắc ngôn ngữ (Issues in Language Acquisition)
- Những vấn đề về Sự phát triển của Ngôn ngữ (Issues in Language development)
- Những vấn đề trong Phân tích diễn ngôn (Issues in Discourse Analysis)

2.4.1.3. Hướng nghiên cứu liên quan đến những vấn đề về Ngôn ngữ học liên ngành:

- Những vấn đề trong nghiên cứu Giao thoa Văn hóa (Issues in Cross-culture Studies)
- Ngôn ngữ học Lịch sử (Historical linguistics)
- Ngôn ngữ học Khối liệu (Corpus linguistics)
- Ngôn ngữ học Xã hội (Sociolinguistics)

- Ngôn ngữ học Tâm lý (Psycholinguistics)
  - Ngôn ngữ học Nhân học (Anthropological linguistics)
- 2.4.2. Các đề tài luận án nghiên cứu đang triển khai:

Số thứ tự	Tên đề tài
1	Metaphors in English and Vietnamese advertising slogans from a cognitive semantics perspective ( <i>Ân dụ trong các khẩu hiệu quảng cáo tiếng Anh và tiếng Việt nhìn từ góc độ ngữ nghĩa học tri nhận</i> )
2	A critical discourse analysis of the 2016 American presidential election debates (Phân tích diễn ngôn phê phán các cuộc tranh luận bầu cử tổng thống Mỹ năm 2016)
3	Prototypes of basic colors in English and Vietnamese from cognitive linguistics (Điều dạng màu sắc cơ bản trong tiếng Anh và tiếng Việt dưới góc nhìn của Ngôn ngữ học tri nhận)
4	Yes/ No questions in English and Vietnamese equivalents from the perspective of semantico-pragmatics: A contrastive analysis (Câu hỏi Có/không trong tiếng Anh và tương đương trong tiếng Việt trên bình diện Ngữ nghĩa – Ngữ dụng: So sánh đối chiếu)
5	Syntactic – semantic features of verbal groups in the mental processes in English and Vietnamese (Đặc điểm cú pháp – ngữ nghĩa của nhóm động từ chỉ các quá trình tinh thần trong tiếng Anh và tiếng Việt)
6	Motion-emotion metaphors in English and Vietnamese (Ân dụ về cảm xúc thông qua các động từ chuyên động trong tiếng Anh và tiếng Việt)
7	A contrastive analysis of chemical terminology between English and Vietnamese (Phân tích đối chiếu thuật ngữ Hóa học giữa tiếng Anh và tiếng Việt)
8	British travel bloggers' portrayal of Vietnam and themselves: a multimodal analysis (Phân tích hình ảnh Việt Nam qua blogs của khách du lịch người Anh theo cách tiếp cận đa phương thức)
9	Language use strategies of Hillary Clinton in public discourses (Các chiến lược sử dụng ngôn ngữ của chính trị gia Hillary Clinton trong các bài tranh cử trước công chúng)
10	The translation of tenses and aspect from English into Vietnamese (Việc dịch thời và thể từ tiếng Anh sang tiếng Việt)

## 2.5. Tổ chức tuyển sinh:

Hàng năm, Trường Đại học Mở Hà Nội tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ 2 đợt, vào các tháng 6 và 12.

2.6. Chính sách ưu tiên: Tuân thủ theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ưu tiên trong tuyển sinh đối với người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ.

## 2.7. Học phí và chính sách hỗ trợ tài chính:

- Người dự tuyển phải nộp học phí theo mức học phí hàng năm theo quy định của Trường Đại học Mở Hà Nội. Năm 2018 mức thu là 755.000 đ/tín chỉ
- Người dự tuyển là cán bộ quản lý, giảng viên, viên chức của Trường Đại học Mở Hà Nội đi học sẽ được nhà trường hỗ trợ kinh phí sau khi hoàn thành khóa học và được cấp bằng Tiến sĩ.

**3.2. Danh sách giảng viên cơ hữu đủ điều kiện hướng dẫn nghiên cứu sinh chuyên ngành ngôn ngữ Anh**

TT	HỌ VÀ	ĐƠN VỊ	CHUYÊN NGÀNH	CHỨC DANH KH	HỌC VỊ
1	Hoàng Tuyết Minh	Khoa ĐT Sau đại học	Ngôn ngữ học ứng dụng	PGS	TS
2	Hồ Ngọc Trung	Khoa Tiếng Anh	Ngôn ngữ học ứng dụng	PGS	TS
3	Lê Thị Minh Thảo	Phòng QLKH&ĐN	NNH So sánh – đối chiếu		TS
4	Lê Phương Thảo	Khoa ĐT Sau đại học	NNH So sánh – đối chiếu		TS
5	Lê Văn Thanh	Khoa ĐT Sau đại học	Ngôn ngữ học ứng dụng	PGS	TS
6	Phạm Thị Chuẩn	Khoa Tiếng Trung Quốc	Ngôn ngữ học ứng dụng		TS
7	Nguyễn Thị Vân Đông	Phòng QLKH&ĐN	Ngôn ngữ học ứng dụng		TS
8	Trần Thị Lê Dung	Khoa Tiếng Anh	Ngôn ngữ học		TS
9	Nguyễn Thuỷ Linh	Tiếng Trung Quốc	NNH ứng dụng		TS
10	Trần Thị Ánh Nguyệt	Tiếng Trung Quốc	NNH ứng dụng		TS
11	Nguyễn Minh Phương	Tiếng Trung Quốc	NNH ứng dụng		TS

**3.3. Các dự án nghiên cứu hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và doanh nghiệp trong và ngoài nước**

STT	Tên dự án hợp tác	Đơn vị đối tác
1	Đề tài độc lập cấp Quốc gia: Nghiên cứu tạo chế phẩm sinh học phòng trừ bệnh đóm nâu ( <i>Neoscytalidium dimidiatum</i> ) trên cây thanh long; mã số: ĐTĐL.CN- 05/16	Viện Di truyền Nông nghiệp
2	Chính sách di cư lao động	
3	Tận dụng tài nguyên giáo dục mở tại ĐNA	
4	Nghiên cứu sự hài lòng của người sử dụng lao động tốt nghiệp các trường ĐH Mở	Trường ĐH Mở Shukhthai Thammathirat-Thái Lan, Trường ĐH Mở Terbuka- Indonesia, Trường ĐH Mở Malaysia, Trường Đại học Mở Philippine
5	Đánh giá đào tạo mở tại các trường ĐH Mở khu vực ĐNA	

**3.4. Kiểm định chất lượng**

Trường Đại học Mở Hà Nội thực hiện quá trình tự đánh giá hàng năm và đã triển khai đánh giá ngoài theo các tiêu chí đảm bảo chất lượng.

Tháng 3/2018 nhà trường đã được nhận Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo

dục trường đại học có giá trị đến 30/03/2023 do Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Đại học Quốc gia Hà Nội cấp ngày 30/03/2018.

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2019

Cán bộ kê khai

  
**Nguyễn Tuấn**  
Số ĐT: 0984624368  
Email: nguyentuan1981@hou.edu.vn

